

Số: 16/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026, **giữa:**

- Nguyên đơn: Chị **Mai Thị Ngọc Á**; sinh năm 1997 căn cước số 042197008563, cấp ngày 09/5/2021; địa chỉ: **Xóm A, xã H, tỉnh Hà Tĩnh.**

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Huy Đ**; sinh năm 1990 căn cước số 042090020388, cấp ngày 28/6/2021; địa chỉ: **Xóm A, xã H, tỉnh Hà Tĩnh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **Điều 55; Điều 57; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83** của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào **khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 15 tháng 4 năm 2026.**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 15 tháng 4 năm 2026** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Huy Đ và chị **Mai Thị Ngọc Á.****

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Các bên đương sự thoả thuận Anh **Nguyễn Huy Đ** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên là tên **Nguyễn Mỹ D**, sinh ngày 17/8/2015 và **Nguyễn Mỹ D1**, sinh ngày 17/8/2015 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh **Nguyễn Huy Đ** không yêu cầu chị **Mai Thị Ngọc Á** cấp dưỡng nuôi con.

Chị **Mai Thị Ngọc Á** được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Mai Thị Ngọc Á** nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn. Chị **Á** đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí số **000014959760 ngày 14/4/2026** tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, nay được trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Khu vực 4 - Hà Tĩnh;
- THADS Khu tỉnh Hà Tĩnh;
- **UBND xã Hương Đô;**
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Phú

